

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 78/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TA TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn
2. Ông Lương Trường Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TA tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bé Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2018/TLST-HNGĐ ngày 20/8/2018 về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn”theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoàng M

Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Xuân A, xã Dương Xuân H, huyện CT, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh H

Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Số 209 ấp 4, xã Hướng Thọ P, thành phố TA, tỉnh Long An.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng vụ án: Bà Trần Thị Hoàng M trình bày: Bà và ông Trần Thanh H sau thời gian tìm hiểu tiến đến việc tổ chức lễ cưới vào năm 2015 và đăng ký kết hôn ngày 21/3/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09/2016 do Ủy ban nhân dân xã Dương

Xuân H, huyện CT, tỉnh Long An cấp. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà không hợp với gia đình chồng, cụ thể là mẹ chồng mà ông H thì nghe lời gia đình không quan tâm đến bà và con nên bà đã bỏ về sống với cha mẹ ruột cho đến nay. Vì vậy, bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Trần Kim P, sinh ngày 26/5/2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là vào ngày 01/10/2018.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Trần Thanh H trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà M về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm nhưng do bà M không hợp với gia đình chồng thường xuyên muốn về sống với cha mẹ ruột, ông đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng bà M không nghe và bà M đã về sống với cha mẹ ruột hơn 07 tháng nay. Thời gian đầu, ông có đến nhà cha mẹ vợ để đón bà M về nhưng bà M kiên quyết không về khiến ông buồn và thất vọng. Nên tình cảm vợ chồng không còn, ông đồng ý ly hôn với bà M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung họ, tên và ngày tháng năm sinh đúng như bà M trình bày. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp tòa án giao con cho bà M nuôi thì ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn và bị đơn thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu là người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là vào ngày 01/10/2018.

Bị đơn yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp hội đồng xét xử giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng thì bị đơn không cấp dưỡng nuôi con vì bị đơn trình bày nếu không nuôi được con thì giao con cho bị đơn nuôi. Bị đơn không tin tưởng việc cấp dưỡng của mình mà nguyên đơn nuôi dưỡng con chung được tốt.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình tòa án giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn. Về con chung: Con chung tên Trần Kim P, sinh ngày 26/5/2017, con chung hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên vì quyền lợi của con chung đề nghị giao con chung cho bà M và chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con là 700.000đồng/tháng và thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/10/2018 của nguyên đơn.

Về chia tài sản và chia nợ chung: Bà M và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí: Bà Trần Thị Hoàng M chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và ông Trần Thanh H chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vào ngày 20 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An có thụ lý đơn khởi kiện của bà Trần Thị Hoàng M yêu cầu được ly hôn với ông Trần Thanh H địa chỉ: Số 209, ấp 4, xã Hướng Thọ P, thành phố TA, tỉnh Long An làm phát sinh vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Trần Thị Hoàng M và ông Trần Thanh H có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bà M và ông H đều thống nhất mâu thuẫn do bà M có mâu thuẫn với gia đình chồng cụ thể là mẹ chồng nên bà M đã về sống với gia đình bà khoảng 01 năm nay và tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà M và ông H thuận tình ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của bà M và ông H.

[3] Về con chung: Bà M và ông H có một người con chung, tên là Trần Kim P, sinh ngày 26/5/2017. Hiện con chung đang sống với bà M. Bà M và ông H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Tuy

nhiên, hiện tại cháu P dưới 36 tháng tuổi đang được bà M chăm sóc tốt về mặt thể chất và tinh thần nên để đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu Phương và căn cứ vào khoản 3, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, bà M có yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung là 700.000đồng/tháng và thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/10/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bị đơn ông H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con và đưa ra lý do bà M yêu cầu cấp dưỡng là bà M không đủ điều kiện nuôi con nên yêu cầu Hội đồng xét xử giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của bậc làm cha làm mẹ có trách nhiệm với con mình khi đã ly hôn và đây là quyền lợi của con chung được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, căn cứ vào Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 700.000đồng/tháng và thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/10/2018 của nguyên đơn bà M.

[5] Về tài chia tài sản, nợ chung: Bà M và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Hoàng M chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và ông Trần Thanh H chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147 Điều, 271, 272 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Hoàng M và ông Trần Thanh H

Về con chung: Bà Trần Thị Hoàng M là người trực tiếp nuôi con chung tên là Trần Kim Phương, sinh ngày 26/5/2017. Ông Trần Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 700.000đồng (Bảy trăm ngàn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là vào ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Sau khi ly hôn, ông Trần Thanh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bà Trần Thị Hoàng M chịu án phí sơ thẩm là 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Trần Thanh H chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp (Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002375 ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TA, tỉnh Long An) thành án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương